# THỜI KHÓA BIỂU LẦN 15 THỰC HIỆN TUẦN 15 TỪ 08/12/2025

| Ngày | Buổi | Tiết | 8A | 8B | 8C | 7A | 7B | 7C | 6A | 6B | 6C | GV TRỰC BAN |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thứ 2 | Sáng | 0 | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Chào cờ | Anh - Thuỷ |
| | | 1 | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | HĐTN-HN - P. Anh | |
| | | 2 | KHTN(L) - Phước | NT(ÂN) - Giang | Toán - Linh | GDCD - Quyền | Ngữ văn - Thủy | HĐTN - HN - Hùng | KHTN(S) - Tú | LS&ĐL(S) - H. Hương | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | |
| | | 3 | GDCD - Quyền | Ngữ văn - Thủy | NT(ÂN) - Giang | Ngữ văn - Hiền | KHTN(L) - Anh | KHTN(L) - Phước | KHTN(S) - Tú | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | GDTC - Điểm | |
| | | 4 | NT(ÂN) - Giang | Ngữ văn - Thủy | GDĐP(V) - H. Hương | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | KHTN(L) - Anh | KHTN(L) - Phước | GDTC - Điểm | GDCD - Quyền | KHTN(S) - Tú | |
| | Chiều | 1 | Ngữ văn - H. Hương | KHTN(L) - Phước | Toán - Linh | Toán - Khắc | LS&ĐL(S) - Khuyên | NT(ÂN) - Giang | Toán - Hiệu | Tiếng Anh - Hồng | Ngữ văn - Kiệt | Phước - Kiệt |
| | | 2 | Ngữ văn - H. Hương | KHTN(L) - Phước | Ngữ văn - Thủy | Toán - Khắc | GDCD - Quyền | Toán - Hiệu | NT(ÂN) - Giang | Ngữ văn - Kiệt | HĐTN - HN - Hồng | |
| | | 3 | KHTN(L) - Phước | Toán - Linh | LS&ĐL(S) - Khuyên | Tiếng Anh - Hồng | Ngữ văn - Thủy | Toán - Hiệu | GDCD - Quyền | Ngữ văn - Kiệt | NT(ÂN) - Giang | |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| Thứ 3 | Sáng | 1 | Toán - Linh | Công nghệ - Hà | Tiếng Anh - Hùng | Ngữ văn - Hiền | GDTC - Điểm | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | HĐTN - HN - Hồng | Tin học - Giản | NT(MT) - Tuệ | Điểm - Hiền |
| | | 2 | Toán - Linh | GDTC - Điểm | Tiếng Anh - Hùng | Công nghệ - Hà | NT(MT) - Tuệ | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | Tin học - Giản | Tiếng Anh - Hồng | Toán - Hiệu | |
| | | 3 | Công nghệ - Hà | Tiếng Anh - Hùng | GDTC - Điểm | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | Tin học - Giản | Ngữ văn - Hiền | NT(MT) - Tuệ | Tiếng Anh - Hồng | Toán - Hiệu | |
| | | 4 | NT(MT) - Tuệ | Tiếng Anh - Hùng | Toán - Linh | Ngữ văn - Hiền | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | Tin học - Giản | Toán - Hiệu | HĐTN - HN - Hồng | GDTC - Điểm | |
| | Chiều | 1 | **PĐ Văn - Nga** | | | **PĐ CN - Hà** | | | | | | |
| | | 2 | **PĐ Văn - Nga** | | | **PĐ CN - Hà** | | | | | | |
| | | 3 | | | | | | | | | | |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| Thứ 4 | Sáng | 1 | KHTN(L) - Phước | Toán - Linh | LS&ĐL(Đ) - Khuyên | Toán - Khắc | GDĐP(V) - Kiệt | GDTC - Điểm | LS&ĐL(S) - H. Hương | KHTN(S) - Tú | Tiếng Anh - Khuyến | Tú - Khuyên |
| | | 2 | GDTC - Điểm | KHTN(L) - Phước | LS&ĐL(S) - Khuyên | Toán - Khắc | Tiếng Anh - Hùng | Ngữ văn - Hiền | LS&ĐL(S) - H. Hương | KHTN(S) - Tú | Công nghệ - Kiệt | |
| | | 3 | LS&ĐL(Đ) - Khuyên | KHTN(L) - Phước | Toán - Linh | GDĐP(V) - Kiệt | Toán - Khắc | Ngữ văn - Hiền | Tiếng Anh - Khuyến | GDTC - Điểm | KHTN(S) - Tú | |
| | | 4 | KHTN(L) - Phước | Toán - Linh | HĐTN - HN - Hùng | GDTC - Điểm | Toán - Khắc | LS&ĐL(S) - Khuyên | Tiếng Anh - Khuyến | Công nghệ - Kiệt | KHTN(S) - Tú | |
| | Chiều | 1 | Tiếng Anh - Hùng | Toán - Linh | Ngữ văn - Thủy | KHTN(L) - Anh | NT(ÂN) - Giang | Toán - Hiệu | GDĐP(S) - Phượng | Toán - Nhất | Ngữ văn - Kiệt | Hiệu - Giang |
| | | 2 | GDTC - Điểm | Tiếng Anh - Hùng | Ngữ văn - Thủy | KHTN(L) - Anh | Công nghệ - Hà | Toán - Hiệu | Ngữ văn - Phượng | NT(ÂN) - Giang | Ngữ văn - Kiệt | |
| | | 3 | Toán - Linh | GDTC - Điểm | Tiếng Anh - Hùng | NT(ÂN) - Giang | Ngữ văn - Thủy | Công nghệ - Hà | Ngữ văn - Phượng | Ngữ văn - Kiệt | Toán - Hiệu | |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| Thứ 5 | Sáng | 1 | LS&ĐL(S) - Khuyên | GDCD - Quyền | Công nghệ - Hà | Tiếng Anh - Hồng | Ngữ văn - Thủy | Tiếng Anh - Hùng | GDTC - Điểm | KHTN(S) - Tú | LS&ĐL(S) - H. Hương | H. Hương - Phượng |
| | | 2 | LS&ĐL(S) - Khuyên | Ngữ văn - Thủy | GDCD - Quyền | Tiếng Anh - Hồng | GDTC - Điểm | Tiếng Anh - Hùng | KHTN(S) - Tú | LS&ĐL(S) - H. Hương | Tin học - Giản | |
| | | 3 | Ngữ văn - H. Hương | LS&ĐL(S) - Khuyên | NT(MT) - Tuệ | HĐTN - HN - Hồng | Tiếng Anh - Hùng | GDTC - Điểm | KHTN(S) - Tú | GDĐP(S) - Phượng | GDCD - Quyền | |
| | | 4 | Ngữ văn - H. Hương | HĐTN - HN - Hùng | Tin học - Giản | NT(MT) - Tuệ | HĐTN - HN - Hồng | GDCD - Quyền | Ngữ văn - Phượng | GDTC - Điểm | KHTN(S) - Tú | |
| | Chiều | 1 | | | | | | | | | | |
| | | 2 | **Họp Tổ CM: Báo cáo Biện pháp thi GVG cấp xã từ 14h tại Trường TT** | | | | | | | | | |
| | | 3 | | | | | | | | | | |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| Thứ 6 | Sáng | 1 | HĐTN - HN - Hùng | Ngữ văn - Thủy | KHTN(L) - Phước | LS&ĐL(S) - Khuyên | Toán - Khắc | GDĐP(V) - Kiệt | Ngữ văn - Phượng | Toán - Nhất | Toán - Hiệu | Linh - Hiền |
| | | 2 | Toán - Linh | LS&ĐL(Đ) - Khuyên | KHTN(L) - Phước | KHTN(L) - Anh | Toán - Khắc | Tiếng Anh - Hùng | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | Ngữ văn - Kiệt | LS&ĐL(S) - H. Hương | |
| | | 3 | GDĐP(V) - H. Hương | LS&ĐL(S) - Khuyên | Ngữ văn - Thủy | KHTN(L) - Anh | LS&ĐL(Đ) - N. Huyền | KHTN(L) - Phước | Toán - Hiệu | KHTN(S) - Tú | GDĐP(S) - Phượng | |
| | | 4 | HĐTN-HN - H. Hương | HĐTN-HN - V. Huyền | HĐTN-HN - Linh | HĐTN-HN - Hiền | HĐTN-HN - Thủy | HĐTN-HN - Phước | HĐTN-HN - Phượng | HĐTN-HN - Tú | HĐTN-HN - Hiệu | |
| | Chiều | 1 | Tiếng Anh - Hùng | GDĐP(V) - H. Hương | KHTN(L) - Phước | Tin học - Giản | KHTN(L) - Anh | NT(MT) - Tuệ | Tiếng Anh - Khuyến | Toán - Nhất | Ngữ văn - Kiệt | Hùng - Tuệ |
| | | 2 | Tiếng Anh - Hùng | Tin học - Giản | KHTN(L) - Phước | GDTC - Điểm | KHTN(L) - Anh | Ngữ văn - Hiền | Toán - Hiệu | NT(MT) - Tuệ | Tiếng Anh - Khuyến | |
| | | 3 | Tin học - Giản | NT(MT) - Tuệ | GDTC - Điểm | Ngữ văn - Hiền | Tiếng Anh - Hùng | KHTN(L) - Phước | Công nghệ - Kiệt | Toán - Nhất | Tiếng Anh - Khuyến | |
| | | 4 | | | | | | | | | | |